

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 21 - 01- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh – Bà Nguyễn Thị Kim Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bích Tú – Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 Toà án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức H1; tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1998 tại tỉnh Lào Cai; thẻ căn cước: 015 098 009 458, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24 - 9 - 2024; giới tính: Nam; nơi thường trú: P, A tập thể G, phường G, quận B, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: P, hẻm A, ngách E, đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Trần Anh Đ và bà: Nguyễn Thị Lệ H2; vợ con: chưa có; tiền sự: không;

* Tiền án: 03 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 06/02/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 02/2018/HS-ST, Trần Đức H1 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 20/3/2018 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; trách nhiệm dân sự: không.

- Ngày 26/9/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 42/2019/HS-ST, ngày 22/11/2022 Trần Đức H1 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 06/11/2019 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm:

không; trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có đơn yêu cầu thi hành án.

+ Ngày 30/11/2022 bị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 35/2022/HS-ST, Trần Đức H1 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 20/3/2018 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; trách nhiệm dân sự: không.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 24/5/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh L.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức H1: Ông Phạm Q – Luật sư, Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh L.

2. Lê Minh Đ1; tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 3 năm 1996 tại Hà Nội; thẻ căn cước: 001 096 011 998, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21 - 3 - 2024; giới tính: Nam; nơi thường trú: Số H, đường N, phường B, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Số nhà B, tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Khánh T và bà: Nguyễn Thu H3; có vợ là Nguyễn Thu T7 và 01 con sinh năm 2022; tiền sự: không;

* Tiền án: Ngày 20/02/2020 bị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng về tội “ Bắt, giữ người trái pháp luật” theo bản án số 07/2020/HS- ST ngày 20/8/2024 Lê Minh Đ1 chấp hành xong thời gian thử thách của án treo (chưa được xóa án tích)

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh L.

3. Phạm Việt H4; tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 8 năm 2005 tại tỉnh Lào Cai; thẻ căn cước: 015 205 010 532, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07 - 9 - 2023; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phạm Văn H5 và bà Hà Thị H6; vợ con: chưa có; bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh L.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Việt H4: Bà Lý Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

4. Ninh Xuân P; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Lào Cai; thẻ căn cước: 015 097 002 840, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08 - 9 - 2022; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Ninh Khắc P1 và bà: Vũ Thị V; có vợ là Hoàng Thị Hoa M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án,

tiền sự: không;

* Nhân thân: Ngày 28/5/2020 bị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 134/2020/HS-ST. Ngày 05/8/2022. Ninh Xuân P chấp hành xong hình phạt tù; ngày 13/01/2021 đã thi hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; ngày 13/7/2021 thi hành xong trách nhiệm dân sự. (đã được xoá án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh L.

5. Văn Tiến T1; tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 02 năm 2000 tại tỉnh Lào Cai; thẻ căn cước: 015 200 007 145, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01 - 11 - 2024; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Văn Đăng T2 và bà Nguyễn Thị X; vợ con: chưa có; bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh L; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lý Thị Thanh H7, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ F, phường Y, thành phố Y (nay là tổ F, phường V, tỉnh Lào Cai); vắng mặt.

+ Anh Trần Triệu T3, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị Anh Đ2, sinh năm 1998; địa chỉ tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đặng Thu P2, sinh năm 2006; Thôn M, xã T, tỉnh Lào Cai (cũ là thôn A, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái); vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thu T7, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai (hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh L; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Chị Bùi Thị Đ2, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

+ Bà Hà Thị Thanh H8, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ G, phường Y, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Ngày 8 tháng 3 năm 2025, Trần Đức H1 thuê nhà số C đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai do bà Lý Thị Thanh H7 quản lý để ở. Sau đó vài ngày, tại khu vực ven đường bờ kè sông H đoạn thuộc tổ dân phố H, H1 đã gặp và mua của một người nam giới (H1 không biết tên tuổi địa chỉ) 10.000.000 đồng tiền mua ma túy mục đích sử dụng và bán kiếm lời, số ma túy H1 mua gồm 120 viên ma túy “Ngựa” (giá 5.000.000 đồng), 01 gói ma túy Ketamin (giá 4.000.000 đồng), 01 gói Methamphetamine và 01 viên ma túy MDMA (giá 1.000.000 đồng). Mua xong, H1 mang toàn bộ ma túy nói trên về số nhà C đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai sau đó chia ma túy “Ngựa” ra các túi nilon màu đen và trắng, chia ma túy Ketamin ra 04 túi nhỏ, chia ma túy Methamphetamine ra 02 gói nhỏ rồi cất dấu tất cả cùng 01 viên ma túy MDMA vào hộp kim loại của mình. Ngày 27/3/2025 H1 tiếp tục mua thêm của Lê Minh Đ1 12.000.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine và cũng chia thành các túi nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Nguồn gốc ma túy của H1 của Đ1: Vào tháng 3 năm 2025 trong quá trình đi chữa bệnh ở bệnh viện P6, Đ1 gặp một người phụ nữ tên là T7 (Đ1 không biết gì về nhân thân lai lịch người này) tại khu vực quán nước gần cổng bệnh viện. Qua nói chuyện, biết T7 có bán ma túy Methamphetamine với giá 9.000.000 đồng/01 hộp 10 gam nên Đ1 đã hẹn T7 mua ma túy. Đến ngày 24/3/2025. Đ1 báo giá ma túy với H1 là 10.500.000 đồng/10 gam. H1 đồng ý mua ma túy từ Đức. Ngày 27 tháng 3 năm 2025. Đ1 gặp T7 ở Hà Nội. Đ1 mua 10.000.000 đồng tiền ma túy loại Methamphetamine và yêu cầu T7 gửi xe khách lên bến xe Y cho Đ1. Sau đó, Đ1 cho T7 số điện thoại và đi về trước. Đến chiều tối cùng ngày, Đ1 nhận được cuộc gọi bảo ra nhận đồ tại khu vực bến xe Y, biết đó là ma túy do T7 gửi lên nhưng do bận nên Đ1 bảo H1 ra nhận hàng giúp, H1 đồng ý và bảo H4 ra bến xe lấy đồ cho Đ1. Sau khi ra khu vực cây xăng bến xe Y. H4 được 01 người nam giới đưa cho một gói hàng được bọc bằng nilon dán băng dính, H4 cầm gói hàng này về số nhà C đường Y trả lại cho H1. Khoảng 23 giờ ngày 27/3/2025 Đ1 đến gặp H1 tại nhà số C Y. Tại đây, H1 đưa gói đồ vừa nhận cho Đ1, mở ra kiểm tra thì bên trong có 01 hộp các tông, trong hộp có 01 túi nilon màu trắng có chứa ma túy Methamphetamine, H1 nói muốn mua toàn bộ số ma túy nói trên, Đ1 trả lời chỗ này hơn 11 gam, giá 12.000.000 đồng, H1 đồng ý mua nhưng xin nợ lại tiền. Đ1 đồng ý và đi về. Sáng ngày 28/3/2025 Hoàng chia số ma túy vừa mua được vào các túi nilon màu trắng, miệng túi có khoá kẹp, viên màu đỏ vào các hộp giấy, cất vào hộp kim loại màu hồng để sử dụng và bán kiếm lời với giá 500.000 đồng/01 gói.

Vào ngày 28/3/2025 H1 chuyển 5.000.000 đồng qua tài khoản MB số 09893918898 cho Ninh Văn P3 để nhờ P3 mua ma túy “Ngựa”, sau khi mua được ma túy, P3 mang về nhà H1, P3 giữ lại cho bản thân 50 viên, còn lại khoảng 150 viên thì Hoàng gói vào mảnh giấy bạc và mang xuống phòng ngủ tầng một, cho vào ba túi nilon để trong hộp tắm nha khoa với mục đích sử dụng và bán kiếm lời

với giá từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng/ 01 viên.

Số ma túy Ketamine (mua từ số tiền 10.000.000 đồng trước đó) H1 đã sử dụng hết một phần, một phần đổi cho Trần Triệu T3 được 04 viên ma túy MDMA, còn lại 01 gói Ketamine và một số viên ma túy “Ngựa”, H1 mang theo người để sử dụng và ai hỏi mua thì bán, khi phát hiện Cơ quan Công an kiểm tra số nhà C đường Y, H1 không về nhà mà mang túy theo người xuống Hà Nội đến đầu tháng 5/2025 thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật là 0,06 gam Ketamine trong hộp giấy màu đen có dòng chữ “Airpods” và 1,56 gam Ketamine ở trong túi nilon tại rô nhựa màu trắng trên trần phòng trọ số 301, nhà số A, ngách E đường N, xã T, T, Thành phố Hà Nội.

Trước đó, trong quá trình ở tại số nhà C đường Y, H1 quen biết với Phạm Việt H4, H1 cho H4 ở nhờ tại phòng ngủ tầng hai. Sáng ngày 26/3/2025, H1 đưa cho H4 01 hộp nhựa màu trắng (loại hộp tăm nha khoa) bên trong đựng 01 túi nilon chứa ma túy Methamphetamine và 01 viên ma túy “Ngựa”, H4 nhận và cất giữ tại phòng ngủ của H4 ở tầng hai. Tối ngày 28/3/2025 H4 lấy một phần ma túy Methamphetamine cho vào coóng để sử dụng bằng hình thức đốt nóng để hít, số ma túy chưa dùng hết, H4 vẫn để trong coóng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ1 lên phòng H4 chơi, tại đây. H4 mời Đ1 sử dụng ma túy. Đ1 đồng ý, H4 dùng bật lửa đốt coóng có ma túy Methamphetamine cho Đ1 sử dụng, Đ1 cầm ống và hít 3 hơi vào cơ thể, khoảng 20 phút sau thì Đ1 đi về, lúc này số ma túy Methamphetamine trong coóng vẫn còn chưa sử dụng hết. Đến khoảng 00 giờ ngày 29/3/2025. Đặng Thu P2 đến phòng của H4 chơi H4 tiếp tục mang bộ dụng cụ vẫn còn ma túy trong coóng ra rủ P2 sử dụng cùng, ban đầu P2 không đồng ý, sau đó thấy H4 tự đốt và hít ma túy Methamphetamine, P2 có ý muốn sử dụng nên H4 dùng bật lửa đốt ma túy, đưa dụng cụ cho P2 cầm và hít 3 hơi vào cơ thể, sau đó H4 tự sử dụng hết số ma túy còn lại trong coóng rồi cùng P2 đi ngủ. Đến khoảng 17 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2025 H4 lấy túi nilon chứa ma túy Methamphetamine mà H1 đưa để tiếp tục sử dụng, lần này H4 hít 2 hơi. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày Đ1 đến số nhà C đường Y để nói chuyện với H1 về việc mua ma túy do đang có khách nên H1 bảo với H4 đưa Đ1 lên phòng tầng hai chờ H1. Tại đây, H4 tiếp tục mời Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy. Đ1 đồng ý, nên H4 lấy coóng thủy tinh (vẫn còn ma túy Methamphetamine H9 vừa sử dụng chưa hết) đổi sang ống nhựa màu vàng có cuộn giấy bạc ở đầu ống gắn vào chai nhựa, sau đó H9 lấy viên ma túy “Ngựa” ra, đập vụn thành các mảnh nhỏ và đổ vào mảnh giấy bạc và dùng bật lửa đốt lên để Đ1 sử dụng. Đ1 cầm ống hít 03 hơi vào cơ thể. Khoảng 05 đến 10 phút sau H9 tháo ống nhựa lắp coóng thủy tinh chứa ma túy Methamphetamine vào ống nhựa đốt cho Đ1 sử dụng, khi Đ1 vừa hút xong đang nằm trên ghế thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ:

Tại phòng ngủ tầng hai nơi H9 và Đ1 đang ngồi có tổng số 0,13 gam Methamphetamine . Tại phòng ngủ tầng một tổng số 30,82 gam

Methamphetamine; 1,73 gam MDMA; 1,18 gam Ketamine cùng một số đồ vật tài sản có liên quan gồm: 01 hộp giấy có chữ ASTRONAUT được chia thành các ngăn nhỏ bằng các mảnh bìa khác nhau; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống nhựa, một lỗ cắm ống thủy tinh màu trắng một đầu hình phễu tròn đã bị đốt đen; 01 hộp tăm nha khoa có chữ DENTAL FLOSSES; 02 đoạn ống nhựa màu xanh, màu vàng; 04 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen có chữ VERSACE; 01 ống hút màu vàng, đầu được cuộn giấy bạc; 01 hộp các tông màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có chữ HD1 có nắp màu nâu được đục hai lỗ (cắm các đoạn ống nhựa màu đỏ, xanh, hồng và 01 ống thủy tinh một đầu được uốn cong, có hình phễu tròn); 01 hộp các tông màu trắng, xanh có chữ DEALIA; 02 cân điện tử; 02 hộp kim loại màu hồng có chế tạo ổ khoá; 01 hộp giấy màu đen có chữ ROWENTA; 01 hộp các tông màu trắng có chữ CODUBAI; 01 hộp nhựa màu trắng có chữ DENTALFLOSSES; 02 tờ giấy có ghi chữ và số tự nhiên; 01 vỏ hộp kim loại.

+ Tạm giữ của Phạm Việt H4: 01 túi giả da màu nâu; 01 căn cước công dân số 015 205 010 532 mang tên Phạm Việt H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím nằm hình cảm ứng.

+ Tạm giữ của Đặng Thu P2: 01 điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu xanh đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 015306000099 mang tên Đặng Thu P2.

+ Tạm giữ của Lê Minh Đ1: 603.000 đồng tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bị nứt vỡ đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS LIMO màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 21 A – 216.72.

Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng đồng thời đưa H4, Đ1, P2 về trụ sở Công an tỉnh để xác minh làm rõ, H4 khai nhận: Khoảng tháng 3/2025, H4 có quen H1 và được H1 cho ở nhờ tại ngôi nhà số C đường Y, thành phố Y vào ngày 26/3/2025 H1 cho H4 01 túi nilon có chứa Methamphetamine (Đ3) và 01 viên ma túy Methamphetamine “Ngựa” H4 đã sử dụng và tổ chức cho Đ1, P2 sử dụng trái phép vào đêm ngày 28/3/2025. Đến khoảng hơn 17 giờ ngày 29/3/2025, khi H4 đang tiếp tục tổ chức cho Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện. Kiểm tra trong nước tiểu của H4, Đ1 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 22/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y đã triệu tập Trần Đức H1 trong khi H1 đang ở cùng Nguyễn Thu T7 tại phòng trọ số C, nhà số A, ngách E đường N, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội. T7 đã tự giác giao nộp 1,4 gam Ketamine, khám xét nơi ở của T7 ở địa chỉ nêu trên tại Hà Nội đã phát hiện thu giữ tổng số 1,62 gam Ketamine; 02 vỏ túi nilon bím dính chất ma túy Methamphetamine (không xác định được khối lượng); 01 hộp giấy màu đen có dòng chữ Aipods; 01 vỏ nhựa màu trắng; 20 đoạn ống nhựa (loại ống hút nước có màu sắc khác nhau); 02 chai nhựa gồm: 01 chai màu xanh, nắp màu xanh đục 02

lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu da cam và màu xanh có cuộn giấy bạc; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng đục 02 lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu hồng và màu đỏ có cuộn giấy bạc; Tạm giữ của Trần Đức H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen; 01 căn cước công dân số 015 098 009 458 mang tên Trần Đức H1.

Ninh Xuân P và Văn T2 T1 đều là người có mối quan hệ quen biết với Trần Đức H1, thời điểm H1 thuê nhà số C, đường Y. P và T1 thường xuyên đến chơi và ngủ tại tầng hai. Khi biết H4, Đ1, P2 bị Cơ quan điều tra triệu tập thì H1, P, T1 bỏ đi khỏi nơi địa phương đến tháng 7/2025 P và T1 mới quay lại nơi cư trú. P và T1 đều là người sử dụng ma túy tổng hợp khoảng 18 giờ ngày 17/7/2025 T1 đến nhà P tại tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai ăn cơm, uống bia đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T1 và P nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy “Ngựa” nên cả hai rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Do không có tiền nên P bảo Toàn cứ bỏ tiền ra trước, P sẽ đưa tiền cho T1 sau. Sau đó, P mượn bạn gái mình là Bùi Thị Anh Đ2 500.000 đồng, Đ2 đồng ý, theo lời dặn của P, Đ2 chuyển 500.000 đồng đến tài khoản T9 số 2346566666 cho T1. Sau đó, thông qua mạng xã hội S, T1 hỏi mua của một tài khoản hiển thị “Tên Mã” 10 viên ma túy “ Ngựa” với giá 700.000 đồng. “Tên Mã” yêu cầu T1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản MB số 0347905664, T1 đồng ý và chuyển 700.000 đồng và tài khoản trên (P góp 500.000 đồng, T1 góp 200.000 đồng). Sau khi chuyển tiền “Tên M1” gửi hình ảnh địa chỉ cất giấu ma túy tại ngõ D, đường N, tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai để T1 đến lấy. Đến khoảng 0 giờ ngày 18/7/2025, T1 đi lấy được 10 viên ma túy “ Ngựa” rồi mang về chỗ ở của P đồng thời gọi P dậy để sử dụng ma túy. T1 đi về phía sau nhà P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P để từ trước đó mang vào bàn lắp lại, sau đó lấy giấy bạc gấp lại thành hình máng để sử dụng ma túy. Thấy P, T1 lấy 01 viên ma túy “ Ngựa” cho vào máng rồi đốt đưa cho P hít 3 hơi, T1 hít hết số lượng còn lại rồi tiếp tục lấy 1 viên ma túy “Ngựa” đốt lên cho T1 và P cùng sử dụng. Sau đó, P lần lượt lấy 02 viên ma túy “ Ngựa” cho vào máng rồi bật lửa đốt cho T1 hít. Sau đó P cũng tự đốt và sử dụng hết. Số ma túy “Ngựa” còn lại, T1 và P ngồi chơi điện thoại vừa tự đốt, tự sử dụng cho nhau đến khoảng 9 – 10 giờ sáng thì hết 10 viên ma túy “Ngựa” nói trên.

Đến khoảng 12 giờ ngày 18/7/2025 P tiếp tục rủ T1 đi mua ma túy “ Ngựa” để cả hai cùng sử dụng, T1 đồng ý. P chuyển 1.800.000 đồng qua ứng dụng Momo đến tài khoản T9 số 2346566666 của T1 (Do bị trừ phí nên T1 chỉ nhận được 1.780.000 đồng) để T1 mua ma túy “ Ngựa”. Sau khi nhận tiền, tiếp tục liên lạc qua ứng dụng Signal với “Tên Mã” và hỏi mua được 30 viên ma túy “ Ngựa” T1 góp thêm 20.000 đồng rồi chuyển tổng số 1.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M2 theo lời “Tên Mã”. Sau khi nhận tiền đối tượng “Tên Mã” gửi ảnh, vị trí cất giấu ma túy tại khu vực ngã ba gần đường B thuộc tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai. T1 đi xe taxi đến địa điểm trên thì lấy được 30 viên ma túy đá

“Ngựa” được đựng trong một túi nilon màu trắng có kẹp viền màu đỏ bên ngoài cuốn bằng giấy bạc để trong bao thuốc lá màu trắng. Sau khi quay lại chỗ của P, T1 lấy 01 viên ma túy cho vào máng đốt lên cho P hít 2- 3 hơi, số còn lại, T1 đốt và tự sử dụng hết. Sau khi hết viên thứ nhất, T1 tiếp tục lấy viên thứ hai để T1 và P sử dụng. Sau đó đến lượt P đốt ma túy cho T1 và P sử dụng, P đốt được 02 viên ma túy “Ngựa” thì cả hai ngồi chơi điện thoại, số ma túy còn lại, T1 và P tự đốt để sử dụng cho nhau, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, khi đó P đã ném số ma túy ra sàn gỗ phía sau nhà thì bị phát hiện và thu giữ: 0,1 gam Methamphetamine; 01 ống thủy tinh màu trắng một đầu được uốn cong, đầu uốn cong có hình phễu tròn đã bị đốt bám khói màu đen; 01 chai nhựa màu trắng trên thân chai có dán nhãn in số 247, miệng chai có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, một lỗ cắm các đoạn ống nhựa màu trắng, tím, da cam; tạm giữ của Ninh Văn P3: 01 điện thoại di động loại Iphone 12 Promax vỏ máy màu xám bị nứt vỡ đã qua sử dụng; tạm giữ của Văn Tiến T1: 01 điện thoại di động loại Iphone SE, vỏ màu trắng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định về ma túy số 202/KL-KTHS ngày 05/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận: Đối với vật chứng thu giữ khi kiểm tra nhà số C đường Y kết luận: (1) Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,02 gam; chất bột màu hồng có khối lượng 0,02 gam; chất bột màu nâu có khối lượng 0,05 gam; chất tinh thể màu trắng bên trong ống thủy tinh có một đầu hình phễu tròn có khối lượng 0,04 gam (thu giữ tại phòng ngủ tầng 2) gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine. (2) Các viên màu hồng bên trong túi màu đen có khoá nẹp có tổng khối lượng 0,78 gam; các chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có khoá kẹp viền miệng túi màu đỏ (trong hộp giấy màu đen một mặt có chữ ROWENTA thu giữ tại phòng ngủ tầng 1) có khối lượng 0,34 gam đều là ma túy loại Methamphetamine (3) Các viên nén màu xám bên trong túi nilon màu trắng có khoá kẹp, viền miệng túi màu đỏ có tổng khối lượng 1.38 gam; viên nén màu xanh bên trong túi nilon màu trắng có khoá kẹp viền miệng túi màu đỏ (trong hộp giấy màu đen một mặt có chữ ROWENTA thu giữ tại phòng ngủ tầng 1) có tổng khối lượng 0,35 gam đều là ma túy, loại MDMA. (4) Chất tinh thể màu trắng bên trong hai túi nilon màu trắng có khoá kẹp, viền miệng túi màu xanh ((trong hộp giấy màu đen một mặt có chữ ROWENTA thu giữ tại phòng ngủ tầng 1) có tổng khối lượng là 1,18 gam đều là ma túy loại Ketamine. (5) Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy các tông màu trắng một mặt có chữ CODUBAI thu giữ tại tầng ngủ phòng một có tổng khối lượng 11,7 gam là ma túy loại Methamphetamine. (7) Các viên nén màu xanh bên trong hộp nhựa màu trắng một mặt có chữ DENTALFLOSES thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 có tổng khối lượng 0,3 gam không tìm thấy thành phần ma túy. (8) Các viên nén màu hồng bên trong túi nilon màu trắng miệng túi có khoá nẹp, viền màu đỏ thu giữ tại phòng

ngủ tầng 1 có tổng khối lượng 2,8 gam là ma túy, loại Methamphetamine. (9) Các viên nén màu xanh bên trong túi nilon màu trắng miệng túi có khoá kẹp viền màu đỏ thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 có tổng khối lượng là 0,2 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại kết luận giám định về ma túy số 256/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận: Đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị T7 tại phòng trọ số C, hẻm A, ngách E, ngõ B, đường N, xã T, T, Thành phố Hà Nội kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ ở hộp giấy màu đen có dòng chữ Aipods tại nền phòng của Nguyễn Thị T7 có khối lượng 0,06 gam gửi đi giám định là ma túy loại Ketamine. (2) Chất tinh thể màu hồng bám dính trong hai túi nilon màu trắng thu giữ ở xô nhựa màu trắng ở trần phòng trọ (không xác định được khối lượng) là ma túy, loại Methamphetamine. (3) Chất tinh thể màu trắng thu giữ ở túi nilon tại xô nhựa màu trắng trên trần phòng có khối lượng 1,56 gam là ma túy loại Ketamine.

Tại kết luận giám định về ma túy số 276/KL-KTHS ngày 24/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Ninh Xuân P ngày 18/7/2025 kết luận: Viên màu đỏ thu giữ khi khám xét Ninh Xuân P gửi đi giám định có khối lượng 0,1 gam là ma túy loại, Methamphetamine, chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc màu trắng gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Tại kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận: Số tiền 603.000 đồng tạm giữ của Lê Minh Đ1 ngày 29/3/2025 gửi giám định là tiền thật.

Tại kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 04/4/2025 và kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận đối với dấu vết đường vân phát hiện ở vật chứng thu giữ tại phòng ngủ tầng một của ngôi nhà số C đường Y khi kiểm tra ngày 29/3/2025 so với danh chỉ bản của Phạm Việt H4, Trần Đức H1 như sau: Trên hộp kim loại màu hồng có chế tạo ổ khoá có kích thước 20x16x12 (cm) thu giữ tại phòng ngủ tầng một ngôi nhà số C, đường Y phát hiện 06 dấu vết đường vân đủ yêu tố giám định; (1) Đường vân ký hiệu A1 so với dấu in vân tay tại ô ngón nhẫn trái; đường vân ký hiệu A2, A5 so với dấu in vân tay tại ô ngón trỏ trái; đường vân ký hiệu A6 so với dấu in vân tay tại ô ngón tay trái của chỉ bản đề tên Phạm Việt H4 là một người. (2) Đường vân ký hiệu A3 so với dấu in vân tay tại ô ngón tay trái của chỉ bản đề tên Trần Đức H1 là một người. (3) Đường vân tay ký hiệu A4 không trùng với các dấu vân tay trên các chỉ bản đề tên Lê Minh Đ1, Đặng Thu P2, Phạm Việt H4 và Trần Đức H1.

Cáo trạng số 51-CT-VKS- P1 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo:

- Trần Đức H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Lê Minh Đ1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Phạm Việt H4, phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Ninh Xuân P và Văn Tiến T1 phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025)

Tại phiên tòa đại diện Viện KSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H1, Lê Minh Đ1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Việt H4, Ninh Xuân P, Văn Tiến T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt:

- Bị cáo Trần Đức H1: Áp dụng Điều 38; điểm h khoản 3, khoản 6 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: từ **16** năm tù đến **17** năm tù. Hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Lê Minh Đ1: Áp dụng Điều 38; điểm i khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt từ: **07** năm **06** tháng đến **8** năm **06** tháng tù. Hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Phạm Việt H4: Áp dụng Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt từ **08** năm đến **09** năm tù. Hình phạt bổ sung: Không.

- Bị cáo Ninh Xuân P: Áp dụng Điều 38, Điều 17; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt từ: **08** năm đến **09** năm tù. Hình phạt bổ sung: Không.

- Bị cáo Văn Tiến T1: Áp dụng Điều 38, Điều 17; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt từ: **07** năm **06** tháng đến **08** năm **06** tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

a. Tịch thu tiêu hủy:

+ 30,32 gam Methamphetamine; 1,47 gam MDMA và 1,08 gam Ketamine

được cho vào các túi nilon màu trắng đánh số thứ tự từ 1 đến 10 được niêm phong trong một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành (sau khi trích mẫu giám định)

+ 09 vỏ phong bì đã mở niêm phong; hộp nhựa, các túi nilon, các mảnh giấy bạc, giấy gói sau khi mở giám định không còn giá trị sử dụng

+ 01 hộp giấy có chữ ASTRONAUT được chia thành các ngăn nhỏ bằng các mảnh bìa khác nhau; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống nhựa, một lỗ cắm ống thủy tinh màu trắng một đầu hình phễu tròn đã bị đốt đen; 01 hộp tăm nha khoa có chữ DENTAL FLOSSES; 02 đoạn ống nhựa màu xanh, màu vàng; 04 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen có chữ VERSACE; 01 ống hút màu vàng, đầu được cuộn giấy bạc; 01 hộp các tông màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có chữ HD1 có nắp màu nâu được đục hai lỗ (cắm các đoạn ống nhựa màu đỏ, xanh, hồng và 01 ống thủy tinh một đầu được uốn cong, có hình phễu tròn); 01 hộp các tông màu trắng, xanh có chữ DEALIA; 02 cân điện tử; 02 hộp kim loại màu hồng có chế tạo ổ khoá; 01 hộp giấy màu đen có chữ ROWENTA; 01 hộp các tông màu trắng có chữ CODUBAI; 01 hộp nhựa màu trắng có chữ DENTALFLOSES; 02 tờ giấy có ghi chữ và số tự nhiên; 01 vỏ hộp kim loại; các vỏ phong bì đã mở niêm phong, toàn bộ các túi nilon, giấy bạc, giấy gói thu giữ tại số nhà C, đường Y.

+ 01 hộp giấy màu đen có dòng chữ ARiPods; 01 vỏ nhựa màu trắng; 20 đoạn ống nhựa (loại ống hút nước có màu sắc khác nhau); 02 chai nhựa gồm: 01 chai màu xanh, nắp màu xanh đục 02 lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu da cam và màu xanh có quần giấy bạc; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng đục 02 lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu hồng và màu đỏ có quần giấy bạc.

+ 01 ống thủy tinh màu trắng 01 đầu được uốn cong, đầu phần uốn cong có hình phễu tròn đã bị đốt bám khói, vết màu đen; 01 chai nhựa trên thân có dán nhãn in số 257, miệng chai có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, một lỗ cắm đoạn ống nhựa màu, trắng, tím da, cam.

b. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ máy màu xám đã bị nứt, vỡ, máy đã qua sử dụng của Ninh Xuân P (dùng để chuyển khoản tiền để góp với bị cáo T1 để mua ma túy cùng sử dụng)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 SE, vỏ máy màu trắng, màn hình cảm ứng, vỡ máy đã qua sử dụng của Văn Tiến T1 (T1 chuyển tiền cho người Tên Mã để mua ma túy)

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bị nứt vỡ đã qua sử dụng của Lê Minh Đ1 (nhắn tin cho bị cáo H1 thỏa thuận bán ma túy “Đá”)

c. Trả lại:

+ Trần Đức H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không có sim màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen và 01 căn cước công dân số 015 098 009 458

mang tên Trần Đức H1.

+ Phạm Việt H4: 01 túi giả da màu nâu; 01 căn cước công dân số 015 205 010 532 mang tên Phạm Việt H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím màn hình cảm ứng (không liên quan đến hành vi phạm tội)

+ Lê Minh Đ1 603.000 đồng (không liên quan đến hành vi phạm tội)

* Về án phí: Căn cứ Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo H1, Đ1, P, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H4 thuộc diện cận hộ nghèo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H4 theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức H1: Ông Phạm Q – Luật sư, Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh L; Người bào chữa cho bị cáo Phạm Việt H4: Bà Lý Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên.

- Ông Phạm Q – Luật sư, Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh L đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 38; điểm h khoản 3, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 xử phạt: Trần Đức H1 từ: 16 (mười sáu) năm tù đến 17 (mười bảy) năm tù.

- Bà Lý Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 xử phạt: Phạm Việt H4 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng này trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về luật áp dụng:

Thời điểm phát hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Trần Đức H1, Lê Anh Đ4 là trước 00 giờ 00 phút ngày 01/7/2025. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội cần áp dụng điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử lý Trần Đức H1, Lê Minh Đ1, Phạm Việt H4 nhằm bảo đảm nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Ninh Văn P3 và Văn Tiến T1 do xảy ra sau ngày 01/7/2015 nên áp dụng các quy định tại Luật số 86/2025 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 đối với các bị cáo Ninh Văn P3 và Văn Tiến T1.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 8 tháng 3 năm 2025 và ngày 27 tháng 3 năm 2025 Trần Đức H1 đã mua các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine mục đích sử dụng và bán kiếm lời tuy H1 chưa bán được thì đã bị phát hiện, thu giữ tại số nhà C, đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai với số ma túy Methamphetamine là 30,95 gam, MDMA là 1,73 gam và Ketamine là 1,18 gam và số nhà A ngách E đường N, xã T, T, Thành phố Hà Nội với số ma túy Ketamine là 1,62 gam. Tổng số ma túy H1 phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 30,95 gam Methamphetamine, 1,73 gam MDMA và 2,8 gam Ketamine. Hành vi nêu trên của Trần Đức H1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 Lê Minh Đ1 mua 11,7 gam ma túy Methamphetamine của một người tên là T7 ở khu vực bệnh viện P6 với giá 10.000.000 đồng, sau đó bán lại toàn bộ số ma túy trên cho Trần Đức H1 tại số nhà C, đường Y với giá 12.000.000 đồng, số tiền này H1 còn nợ chưa trả cho Đ1 và H1 cũng chưa bán được số ma túy này. Hành vi mua bán trái phép 11,7 gam ma túy Methamphetamine đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, trong thời gian được H1 cho ở nhờ tại phòng ngủ tầng 2 căn nhà số C, đường Y, Phạm Việt H4 đã được H1 cho một túi ma túy tổng hợp dạng “Đá” và 01 viên ma túy “Ngựa” đều là Methamphetamine. Tại

phòng ngủ bản thân được giao quản lý, H4 đã tổ chức cho Đặng Thu P2 sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần và Lê Minh Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 28 và 29/3/2025. Hành vi 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Việt H4 đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Ngày 17 tháng 8 năm 2025 Ninh Xuân P là người khởi xướng và trực tiếp 02 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Văn Tiến T1, bị cáo là người góp tiền mua ma túy và dùng căn nhà tại tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai thuộc quyền quản lý của P để bản thân cùng T1 sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau. Hành vi của bị cáo Ninh Xuân P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Văn Tiến T1 là người tiếp nhận ý chí của Ninh Xuân P, T1 là người góp tiền liên hệ, trực tiếp đi mua ma túy và chuẩn bị công cụ đồ vật để bản thân và P cùng sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau. Ngày 17 tháng 8 năm 2025 Văn Tiến T1 có hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Ninh Xuân P. Hành vi của Văn Tiến T1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo H1, bị cáo Đ1, bị cáo H4 độc lập thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P, bị cáo T1 đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo P là người khởi xướng, góp phần lớn số tiền mua ma túy và sử dụng căn nhà thuộc quyền quản lý của mình để bản thân và T1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò cao hơn.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo H1, Đ1, H4, P, T1 là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Đức H1 có 03 tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm nguy hiểm ” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Minh Đ1 có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm ” quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo H1, Đ1, H4, P, T1 quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H1 nộp bản sao Quyết định tặng huy hiệu Đảng cho ông Trần Xuân T4 (ông nội bị cáo). Bị cáo H4 nộp bản sao giấy chứng nhận ông Phạm Văn T5 (ông nội bị cáo H4) là thương binh hạng A. Theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo H1, bị cáo H4.

- Nhân thân: Bị cáo H1, bị cáo Đ1 là người có nhân thân xấu bị cáo H1 03 lần bị Toà án xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chưa được xoá án tích. Bị cáo Đ1 bị Toà án xét xử về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” (chưa được xoá án tích) bị cáo P đã bị Toà án xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được xoá án tích). Các bị cáo H1, Đ1, H4, P, T1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất Nhà nước cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt dưới mọi hình thức, tuy nhiên vì mục đích kiếm lời và thoả mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo H1, Đ1 mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi và thoả mãn nhu cầu của bản thân nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo H1, Đ1.

Các bị cáo H4, P, T1 không có tài sản, không có thu nhập, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không nhằm mục đích lợi nhuận nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với việc cung cấp ma túy cho Phạm Việt H4 sử dụng các bị cáo H4, H1 đều khai nhận H1 cho H4 ma túy, H1 không biết việc H4 sử dụng căn phòng ngủ tại tầng hai để ở và sinh hoạt tổ chức cho P2 và Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của H4, do đó Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với 0,13 gam ma túy “Ngựa”, “Đá” (Methamphetamine) thu giữ của H4, H4 khai nhận đây là số ma túy bị cáo cùng Đ1, P2 đang sử dụng nhưng chưa hết, bị cáo không có mục đích tàng trữ, mua bán, vận chuyển hay hành vi phạm tội nào khác do đó Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý H1 về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy là phù hợp

- Đối với việc H4 được H1 nhờ ra khu vực bến xe khách Yên Bái để nhận ma túy vào ngày 27/3/2025, và một số lần đi giao đồ vật theo yêu cầu của H1, H4 không biết đồ vật mình đi nhận và giao giúp H1 là gì, H4 cũng không biết việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Đ1 và H1. Do đó, không có căn cứ để xử lý H4 về hành vi đồng phạm với H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Liên quan đến hành vi của H4, Đ1 đã hai lần sử dụng ma túy do H4 tổ chức, trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy. Đ1 không có hành vi khách quan nào liên quan đến việc tổ chức, trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đ1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Ngày 15/5/2025 Phòng ảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị Định 144/2021 – NĐ-P ngày 31/12/2021 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự đồng thời thông báo về chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định.

- Đối với nội dung liên quan đến 15,5 gam ma túy Methamphetamine “Ngựa” của Trần Đức H1 bị thu giữ, quá trình điều tra H1 khai đã chuyển tiền cho Ninh Xuân P để nhờ P mua ma túy “Ngựa”, sau khi mua được, P mang về nhà H1, P giữ lại cho bản thân 50 viên, còn lại khoảng 150 viên thì Hoàng giữ. Tuy nhiên, quá trình điều tra H1 khai báo không thống nhất về thời gian và số tiền đã chuyển cho P để mua ma túy cũng như không cung cấp thêm được tài liệu gì về việc mua bán ma túy với Ninh Xuân P ngoài ra P không thừa nhận việc mua ma túy cho H1. Việc H1 chuyển tiền cho P là do P nhờ H1 đổi tiền mặt không liên quan đến ma túy. Do đó không có căn cứ để xử lý Ninh Xuân P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình xác minh xác định P không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) do vậy, hành vi của Ninh Xuân P không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Quá trình xác minh, xác định Văn Tiến T1 không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) do vậy, hành vi của T1 không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với 0,11 gam ma túy “Đá” (Methamphetamine) bị thu giữ khi lực lượng Công an kiểm tra, T1 khai nhận đây là số ma túy T1 và P đang sử dụng nhưng chưa hết, T1 và P không có mục đích tàng trữ, mua bán, vận chuyển hay hành vi phạm tội nào khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T1 và P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thu T7 là bạn gái của Trần Đức H1 việc T7 tàng trữ trái phép 1,4 gam Ketamine, H1 không biết và không liên quan ngoài ra T7 cũng không liên quan đến số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trên nóc trần phòng trọ

của H1. Xác định hành vi của T7 là độc lập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã khởi tố và xử lý T7 trong một vụ án khác.

- Đối với người phụ nữ tên T7 đã bán ma túy cho Lê Minh Đ1 tại công bệnh viện phổi Hà Nội, ngoài lời khai của Đ1 ra Cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác minh nhân thân, lai lịch của người này. Do vậy, không chứng minh làm rõ được.

- Đối với người nam giới đã bán cho Trần Đức H1 10.000.000 đồng tiền ma túy tại khu vực ven đường bờ kè sông hồng đoạn thuộc tổ dân phố H, ngoài lời khai của H1 ra Cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác minh nhân thân, lai lịch của người này. Do vậy, không chứng minh làm rõ được.

- Đối với Đặng Thu P2, quá trình điều tra xác định P2 là người sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình xảy ra vụ án, P2 được Phạm Việt H4 mời sử dụng ma túy tổng hợp tại phòng ngủ tầng hai của H4, P2 đã sử dụng 03 hơi ma túy Methamphetamine do H4 đốt. Hành của P2 không cấu thành tội phạm, do đó ngày 15/5/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Thu P4 hành vi sử dụng dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/ 2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự đồng thời thông báo về chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định.

- Đối với đối tượng Trần Triệu T3, quá trình điều tra Trần Đức H1 khai nhận 04 viên ma túy MDMA màu xám (tổng khối lượng 1,38 gam) là do Hoàng đôi nửa chỉ ma túy Ketamine với T3 mà có. Ngoài lời khai của H1 không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành tổng hợp các biện pháp xác minh triệu tập đối với T3 để làm việc, tuy nhiên T3 vắng mặt tại địa phương do vậy không đủ căn cứ để kết luận xử lý đối với T3 trong vụ án này.

- Đối với đối tượng có tài khoản mạng xã hội Signal “Tên Mã” và chủ tài khoản Hà Đức T6 liên quan đến việc Mua bán trái phép chất ma túy với Văn Tiến T1, quá trình điều tra, T1 khai nhận liên lạc mua ma túy của đối tượng có tài khoản “Tên Mã” thông qua mạng xã hội S sau đó chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng mang tên Hà Đức T6, Văn Tiến T6 khai nhận quen biết đối tượng Tên mã thông qua ứng dụng Signal chứ chưa gặp thực tế người này nên T6 không biết tên, tuổi, địa chỉ thông tin gì khác.

- Đối với Hà Đức T6 (Chủ tài khoản ngân hàng M2), quá trình điều tra xác định, T6 vắng mặt khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2025 đến nay, gia đình T6 không liên lạc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành tổng hợp các biện pháp xác minh, triệu tập nhưng chưa làm việc được với T6 nên chưa có đủ căn cứ để kết luận, xử lý đối với Hà Đức T6.

- Đối với Bùi Thị Anh Đ2 là bạn gái của Ninh Xuân P, Đ2 là người đã chuyển 500.000 đồng cho Văn Tiến T1 đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định việc P

và T1 mua ma túy về sử dụng Đ2 không biết. Khi Ninh Xuân P, Văn T2 T1 nhờ Đ2 chuyển tiền và đi lấy ma túy giúp, cả hai đều không nói với Đ2 về hành vi phạm tội của mình do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đ2 là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- *Đối với vật chứng thu giữ khi kiểm tra số nhà C đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai.*

+ 30,95 gam Methamphetamine; 1,73 gam MDMA và 2,4 gam Ketamine Cơ quan giám định đã trích mẫu giám định còn lại 30,32 gam Methamphetamine; 1,47 gam MDMA và 1,08 gam Ketamine được cho vào các túi nilon màu trắng đánh số thứ tự từ 1 đến 10 được niêm phong trong một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành mặt trước phong bì có ghi “ Vật chứng thu giữ tại số nhà C, đường Y, thuộc tổ G, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái sau khi kiểm tra ngày 29/3/2025 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì, các mép được dán kín, có họ tên chữ ký và các hình dấu tròn đỏ của phòng K1 Công an tỉnh Y là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ 09 (chín) vỏ phong bì đã mở niêm phong; hộp nhựa, các túi nilon, các mảnh giấy bạc, giấy gói sau khi mở giám định không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ 01 hộp giấy có chữ ASTRONAUT được chia thành các ngăn nhỏ bằng các mảnh bìa khác nhau; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống nhựa, một lỗ cắm ống thủy tinh màu trắng một đầu hình phễu tròn đã bị đốt đen; 01 hộp tăm nha khoa có chữ DENTAL FLOSSES; 02 đoạn ống nhựa màu xanh, màu vàng; 04 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen có chữ VERSACE; 01 ống hút màu vàng, đầu được cuộn giấy bạc; 01 hộp các tông màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng có chữ HD1 có nắp màu nâu được đục hai lỗ (cắm các đoạn ống nhựa màu đỏ, xanh, hồng và 01 ống thủy tinh một đầu được uốn cong, có hình phễu tròn); 01 hộp các tông màu trắng, xanh có chữ DEALIA; 02 cân điện tử; 02 hộp kim loại màu hồng có chế tạo ô khoá; 01 hộp giấy màu đen có chữ ROWENTA; 01 hộp các tông màu trắng có chữ CODUBAI; 01 hộp nhựa màu trắng có chữ DENTALFLOSSES; 02 tờ giấy có ghi chữ và số tự nhiên; 01 vỏ hộp kim loại; các vỏ phong bì đã mở niêm phong, toàn bộ các túi nilon, giấy bạc, giấy gói thu giữ tại số nhà C, đường Y là các đồ vật liên quan đến hành vi phạm của các bị cáo không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

+ 01 túi giả da màu nâu; 01 căn cước công dân số 015 205 010 532 mang tên Phạm Việt H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím nằm hình cảm ứng tạm giữ của Phạm Việt H4 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho H4

- *Đối với số vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thu T7 tại 301, số nhà B. Ngách 55/214 đường N, xã T, T, Thành phố Hà Nội:*

+ 0,06 gam ma túy loại Ketamine thu giữ của Trần Đức H1, Cơ quan điều tra

đã sử dụng giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 1,62 gam Ketamine thu giữ của Trần Đức H1, Cơ quan giám định trích mẫu giám định 0,16 gam còn lại 1,46 gam được niêm phong trong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành là chất nhà nước cấp lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

+ 02 vỏ túi nilon có chất bám dính màu hồng được niêm phong trong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo H1 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

+ 1,4 gam ma túy Ketamine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thu T7 xác định là hành vi độc lập của T7 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã khởi tố và xử lý T7 cùng vật chứng trong một vụ án khác.

+ 01 hộp giấy màu đen có dòng chữ AirPods; 01 rô nhựa màu trắng; 20 đoạn ống nhựa (loại ống hút nước có màu sắc khác nhau); 02 chai nhựa gồm: 01 chai màu xanh, nắp màu xanh đục 02 lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu da cam và màu xanh có quần giấy bạc; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng đục 02 lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu hồng và màu đỏ có quần giấy bạc là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo H1 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo H1 và 01 căn cước công dân số 015 098 009 458 mang tên Trần Đức H1 không liên quan đến hành phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo Trần Đức H1.

- *Đối với các vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Ninh Văn P3 ngày 19/7/2025.*

+ 01 ống thủy tinh màu trắng 01 đầu được uốn cong, đầu phần uốn cong có hình phễu tròn đã bị đốt bám khói, vết màu đen; 01 chai nhựa trên thân có dán nhãn in số 257, miệng chai có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, một lỗ cắm đoạn ống nhựa màu, trắng, tím da, cam là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng thu tiêu huỷ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ máy màu xám đã bị nứt, vỏ máy đã qua sử dụng tạm giữ của Ninh Xuân P là phương tiện bị cáo sử dụng giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 SE, vỏ máy màu trắng, màn hình cảm ứng, vỏ máy đã qua sử dụng tạm giữ của Văn Tiến T1 là phương tiện bị cáo sử dụng giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bị nứt vỡ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Minh Đ1 là phương tiện bị cáo sử dụng giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 603.000 đồng tiền Việt Nam tạm giữ của Lê Minh Đ1 là tiền hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS LIMO màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 21 A – 216.72 chủ tài sản hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thu T7 (vợ bị cáo Đ1) không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Cơ quan điều tra đã trả cho T7 là phù hợp.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu xanh đã qua sử dụng; ; 01 căn cước công dân số 015 306 000 099 mang tên Đặng Thu P2 là tài sản hợp pháp của chị P2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra trả lại chị P2 là phù hợp.

[14] Về án phí:

- Các bị cáo H1, Đ1, P, T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo H4 thuộc diện cận hộ nghèo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H4.

[15] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[16] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức H1: Ông Phạm Q – Luật sư, Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh L và người bào chữa cho bị cáo Phạm Việt H4: Bà Lý Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H1, Lê Minh Đ1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Việt H4, Ninh Văn P3, Văn Tiến T1 phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Căn cứ Điều 38; điểm h khoản 3, khoản 6 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 xử phạt bị cáo:

Trần Đức H1: 16 (mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24 tháng 5 năm 2025.

Phạt bị cáo Trần Đức H1: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 38; điểm i khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 xử phạt bị cáo:

Lê Minh Đ1: 07 (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24 tháng 5 năm 2025.

Phạt bị cáo Lê Minh Đ1: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) xử phạt bị cáo:

Phạm Việt H4: 08 (tám) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025) xử phạt bị cáo:

Ninh Xuân P: 08 (tám) năm **06** (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19 tháng 7 năm 2025.

Văn Tiến T1: 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19 tháng 7 năm 2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

+ 30,32 gam Methamphetamine; 1,47 gam MDMA và 1,08 gam Ketamine được niêm phong trong một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành mặt trước phong bì có ghi “ Vật chứng thu giữ tại số nhà C, đường Y, thuộc tổ G, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái sau khi kiểm tra ngày 29/3/2025 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì, các mép được dán kín, có họ tên chữ ký và các hình dấu tròn đỏ của phòng K1 Công an tỉnh Y.

+ 1,46 gam Ketamine được niêm phong trong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “ Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thu T7, sinh năm 1989 tại xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội ngày 22/5/2025 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức P5, Vũ Thị Thanh H, Âu T, Hoàng Văn D và các dấu hình tròn đỏ của phòng K1 Công an tỉnh L.

+ 02 vỏ túi nilon có chất bám dính màu hồng được niêm phong trong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì có ghi “ Vật chứng thu giữ trong vụ Nguyễn Thu T7, phạm tội về ma túy, thu giữ ngày 22/5/2025 tại xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Ninh Văn B, Nguyễn Đức P5 và các dấu hình tròn đỏ của phòng K1 Công an tỉnh Y.

+ 01 (một) hộp xốp có kích thước rộng, dài, cao khoảng (40x45x20) cm, phía mặt ngoài được dán xốp (loại xốp dán tường) màu hồng, trên mặt hộp (dán xốp) màu đen;

+ 01 (một) hộp catong có chữ ASTRONAUT được chia thành các ngăn nhỏ.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục lỗ hai đầu (Một lỗ cắm dây nhựa, lỗ còn lại cắm ống thủy tinh màu trắng dài 17cm đầu hình phễu tròn đã bị đốt ám khói, sau giám định)

+ 01 (một) hộp tăm nha khoa có chữ DENTAL FLOSSES, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng có khoá kẹp, viền màu xanh; 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi có khoá kẹp viền miệng túi màu đỏ (sau giám định); 02 đoạn ống nhựa màu xanh và màu vàng (Một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát);

+ 01(một) mảnh giấy bạc dạng “Máng”, kích thước 25 cm x 1,5cm một mặt vết màu đen; 04 bật lửa ga đã qua sử dụng (một chiếc dạng bật lửa khò màu trắng, hai bật lửa có chữ “ thống nhất” và một bật lửa ga màu đỏ có phần tự tạo bằng ống và giấy bạc.

+ 01 (một) hộp giấy màu đen có chữ “ VERSACE” bên trong có 01 ống hút nhựa màu vàng, đầu được cuộn giấy bạc và 01 mảnh giấy bạc (sau giám định).

+ 01(một) hộp cactong màu đỏ có chữ HDI; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu nâu được đục hai lỗ (cắm các đoạn ống nhựa màu đỏ, xanh, hồng và 01 ống thủy tinh một đầu được uốn cong, một đầu hình phễu tròn);

+ 01 hộp cac tong màu trắng, xanh có chữ DEALIA; 02 cân điện tử (01 chiếc màu trắng; 01 chiếc màu đen), 25 (hai mươi lăm) vỏ túi nilon màu đen, màu trắng có khoá kẹp miệng viền màu đỏ, màu xanh.

+ 01 (một) quần giấy bạc lõi hình trụ rỗng, 01 (một) túi nilon chứa nhiều ống hút bằng nhựa màu xanh đỏ vàng.

+ 01 hộp kim loại màu hồng có chế tạo ổ khoá, kích thước (20 x16 x 12) cm;

+ 01 (một) hộp giấy màu đen có chữ “ ROWENTA”, 01 (một) vỏ nilon màu đen; 05 (năm) vỏ túi nilon màu trắng (sau giám định);

+ 01 (một) hộp cac tong màu trắng có chữ CODUBAI bên trong có các vỏ túi nilon màu trắng (sau giám định).

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng có chữ “DENTAL FLOSSES” bên trong có 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng (sau giám định).

+ 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng miệng túi có khoá kẹp viền màu đỏ; (sau giám định);

+ 01 (một) hộp kim loại bên trong có 50 (năm mươi) vỏ túi nilon và dây cao su màu vàng.

+ 03 (ba) vỏ phong bì, giấy dán đã mở niêm phong;

+ 02 (hai) tờ giấy có ghi chữ, số tự nhiên (có họ tên, chữ ký thành phần biên bản kiểm tra)

+ 01 (một) ống thủy tinh màu trắng một đầu được uốn cong, đầu phần uốn cong có hình phễu tròn và bị đốt bám khói, vết màu đen.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc được niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “ Vật chứng thu giữ trong vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra tại tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai ngày 18/7/2025 (sau khi giám định) mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký các dấu hình tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng trên thân chai có dán nhãn in số 247, miệng chai có nắp màu đỏ được đục 01 (hai) lỗ, một lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, một lỗ cắm đoạn ống nhựa màu trắng, tím da cam.

+ 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng (sau giám định)

+ 01 (một) giấy màu đen có dòng chữ AirPods;

+ 01 (một) vỏ nhựa màu trắng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cuộn giấy bạc.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng, nắp được đục 02 lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu hồng và màu đỏ đầu đoạn ống nhựa màu đỏ có cuốn giấy bạc.

+ 01 (một) chai màu xanh có nắp màu xanh, nắp được đục lỗ cắm 02 đoạn ống nhựa màu xanh và màu da cam, đoạn ống nhựa màu màu xanh có cuốn giấy bạc;

+ 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa (ống hút) có màu sắc khác nhau;

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng có khoá nẹp 01 đầu, miệng túi viền màu đỏ; 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong.

3.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ máy màu xám đã bị nứt, vỡ, máy đã qua sử dụng lắp sim số 0799 836 072 của Ninh Xuân P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, vỏ máy màu trắng, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng lắp sim số 0328 888 200 của Văn Tiến T1.

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bị nứt vỡ đã qua sử dụng của Lê Minh Đ1 lắp sim số 0812 282 628.

3.3 Trả lại:

+ Trần Đức H1: và 01 căn cước công dân số 015 098 009 458 mang tên Trần Đức H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen, mặt sau đã vỡ không lắp sim, máy có số IMEI 3530 5510 8719 613; IMEI: 353055108675 825

+ Phạm Việt H4: 01 túi giả da màu nâu; 01 căn cước công dân số 015 205 010 532 mang tên Phạm Việt H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y phát hành).

+ Lê Minh Đ1 số tiền 603.000 đồng tiền Việt Nam nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Đặc điểm chi tiết thể hiện theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-12-2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lào Cai)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo H1, Đ1, P, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H4.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo H1, Đ1, H4, P, T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo, người có QLVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Tuyến

